

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **194/2021/QĐST- HN&GD**

Ba Đình, ngày 19 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 150; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Kết luận giám định số HT135.21/PY-XN ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Viện Pháp y Quân đội – Cục Quân y;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2021/TLST – HN&GD ngày 06 tháng 4 năm 2021 “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Lê Sỹ M**, sinh năm: 1975; Căn cước công dân số: 001075025710 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/8/2020. Đăng ký hộ khẩu: Tổ 13 phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Chị **Tô Thị Lan H**, sinh năm: 1975; Căn cước công dân số: 026175004003 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/01/2021. Đăng ký hộ khẩu: Số 16 ngách 575/10 K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Đỗ Trung K**, sinh năm 1969, Căn cước công dân số: 001069014285 ngày cấp: 29/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Đăng ký hộ khẩu: Số 16, ngách 575/10 K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội;

- Cháu **Lê Sỹ H**, sinh ngày: 14/5/2015 (Theo Giấy chứng sinh số 127, quyển số: 29 ngày 14/5/2015 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội). Họ tên mẹ trong Giấy chứng sinh: Tô Thị Lan H. Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng: Chị Tô Thị Lan H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận anh Lê Sỹ M là cha đẻ của cháu **Lê Sỹ H**, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2021 (Theo Giấy chứng sinh số 127, quyển số: 29 ngày 14/5/2015 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội);

Anh Lê Sỹ M và chị Tô Thị Lan H có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục khai sinh cho cháu Lê Sỹ H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh Lê Sỹ M được miễn án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0067021** ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long